

# XÂY DỰNG CHUẨN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MÔN ĐỊA LÍ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Trọng Đức<sup>+</sup>,  
Dương Thị Oanh,  
Trần Thị Lan

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
+Tác giả liên hệ • Email: nguyentrongduc6278@gmail.com

## Article history

Received: 05/02/2024

Accepted: 26/4/2024

Published: 05/6/2024

## Keywords

Building, assessment standards, competency, Geography, high school

## ABSTRACT

Currently, the Geography general education curriculum issued in 2018 is being implemented. The assessment of student learning outcomes must ensure that the requirements for quality and competence specified in the program are fulfilled. To meet that requirement, the research and development of standards to evaluate students' competency is required. The article presents a number of concepts related to standards and assessment standards; principles and procedures for developing assessment standards; illustrations of assessment standards for students in Geography grade 10. Based on the results of this research, teachers can build assessment standards for teaching, testing and evaluation.

## 1. Mở đầu

Theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, mục tiêu của các môn học và hoạt động giáo dục là hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018a); các năng lực đặc thù được quy định trong chương trình môn học. Với môn Địa lí, ngoài vai trò phải giáo dục các phẩm chất chủ yếu, góp phần hình thành các năng lực chung, thì nhiệm vụ quan trọng là phải tổ chức các hoạt động giáo dục hướng đến phát triển các năng lực đặc thù, đó là: nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học (Bộ GD-ĐT, 2018b). Để hình thành và phát triển các năng lực đặc thù này phải dựa trên nền tảng kiến thức môn học như địa lí đại cương, địa lí KT-XH thế giới, địa lí Việt Nam (địa lí tự nhiên và địa lí KT-XH), các chuyên đề học tập; cách thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Muốn biết được năng lực học tập môn Địa lí của HS đạt ở mức độ nào thì cần phải có đánh giá. Căn cứ để đánh giá là các yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình. Trong chương trình môn Địa lí, các yêu cầu cần đạt đã được chi tiết hóa đến từng đơn vị nội dung qua từng khối lớp. Tuy nhiên, vẫn chưa xác định chuẩn đánh giá năng lực cụ thể của HS. Sự thiếu vắng chuẩn đánh giá năng lực sẽ là một trở ngại cho quá trình thực hiện chương trình, đặc biệt trong bối cảnh một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Vì thế, cần thiết phải xây dựng chuẩn đánh giá năng lực HS trong môn Địa lí để có căn cứ tường minh, hỗ trợ quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về chuẩn, phân tích các yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí, bài báo bước đầu đưa ra một số nguyên tắc, cách xây dựng chuẩn đánh giá và ví dụ minh họa về chuẩn đánh giá trong môn Địa lí cấp THPT để GV có thể tham khảo.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số thuật ngữ liên quan đến “chuẩn” và “chuẩn đánh giá”

- “Chuẩn”: Theo Từ điển tiếng Việt, “chuẩn” là cái được chọn làm căn cứ để đối chiếu, để hướng theo đó mà làm cho đúng (Hoàng Phê và cộng sự, 2003, tr 181). Trong tiếng Anh, có hai thuật ngữ nói về chuẩn và được dùng ở hai bình diện khác nhau: (1) *Norm* được hiểu là tiêu chuẩn, quy tắc, quy phạm điển hình. Trong đánh giá giáo dục, chuẩn theo nghĩa này thường được xem là giá trị trung bình của nhóm đại diện trong đánh giá trên diện rộng; (2) *Standard* được hiểu là trình độ hay mức độ cần phải đạt. Trong chương trình giáo dục, chuẩn theo nghĩa này là những phát biểu cụ thể về cái HS cần biết, cần hiểu và có thể làm và coi đó là thành tích kì vọng ở HS (Nguyễn Thị Lan Phương và cộng sự, 2010). Trong Bách khoa thư giáo dục quốc tế, “chuẩn” được hiểu là mức độ ưu việt cần phải có để đạt được những mục tiêu chuyên biệt; là thước đo xem điều gì là phù hợp; là trình độ thực hiện mong muốn trên thực tế hoặc mang tính xã hội (dẫn theo Nguyễn Thị Việt Hà, 2023). Từ một số quan niệm trên, “chuẩn” trong chương trình giáo dục có thể hiểu là mức độ yêu cầu HS cần phải đạt ở từng nội dung, ở từng giai đoạn nhất định.

- Các loại chuẩn: + *Chuẩn nội dung*: Chuẩn nội dung là phạm vi những kiến thức, kĩ năng và thái độ HS cần đạt, coi như là kết quả môn học (Nguyễn Thị Hạnh và cộng sự, 2015). Chuẩn nội dung thực chất là phần nội dung

của chương trình môn học/lĩnh vực học. Chuẩn nội dung mang tính chất của chuẩn đầu vào, không dùng để đo kết quả đầu ra vì nó chưa mô tả được kết quả của người học theo các mức độ; + *Chuẩn thành tích*: là “những mô tả cụ thể về các mức độ thành tích HS phải thể hiện được, làm được nếu muốn đạt chuẩn nội dung” (Nguyễn Thị Lan Phương và cộng sự, 2010); + *Chuẩn thực hiện/chuẩn đánh giá*: Chuẩn thực hiện là những mô tả cụ thể việc HS đạt chuẩn nội dung như thế nào (Nguyễn Thị Hạnh và cộng sự, 2015). Chuẩn thực hiện có chức năng đánh giá, đo lường kết quả giáo dục mà người học đạt được theo mục tiêu môn học ở những mức độ khác nhau. Như vậy, chuẩn thực hiện còn được gọi là chuẩn đánh giá; và có thể tiếp cận chuẩn đánh giá năng lực dưới góc độ chuẩn thực hiện/chuẩn đánh giá.

Theo Ủy ban giáo dục Hoa Kỳ, các tiểu bang và bang ở Hoa Kỳ sử dụng hai loại chuẩn có liên quan đến nhau đó là chuẩn nội dung: mô tả những gì HS nên biết hoặc có thể làm ở những thời điểm khác nhau trong quá trình giáo dục của họ; và chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện: mô tả mức độ HS có thể đạt được các chuẩn nội dung (Education Commission of the State, 2002).

Trong bài báo, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “chuẩn đánh giá” được hiểu là chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện, mô tả mức độ HS có thể đạt được chuẩn nội dung (yêu cầu cần đạt trong chương trình).

## 2.2. Nguyên tắc xây dựng chuẩn đánh giá

- *Căn cứ vào mục tiêu của chương trình*. Trên nền tảng những kiến thức cơ bản và phương pháp giáo dục, việc xây dựng chuẩn môn Địa lí giúp HS hình thành, phát triển năng lực địa lí - một biểu hiện của năng lực khoa học; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng định hướng nghề nghiệp; để hình thành nhân cách công dân, sẵn sàng đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Bộ GD-ĐT, 2018b).

- *Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong chương trình để xây dựng chuẩn*. Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí 2018 có quy định, cần hình thành và phát triển các năng lực đặc thù: nhận thức khoa học địa lí (nhận thức thế giới theo quan điểm không gian; giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí); tìm hiểu địa lí (sử dụng các công cụ địa lí học; tổ chức học tập ở thực địa; khai thác Internet phục vụ môn học); vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học (cập nhật thông tin và liên hệ thực tế; thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn). Trên cơ sở những nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, xây dựng các mức độ đạt chuẩn theo từng năng lực đặc thù.

- *Phát triển mức độ đạt chuẩn* bằng cách mở rộng về số lượng hoạt động, nâng dần về mức độ tư duy. Yêu cầu cần đạt trong chương trình là mức độ tối thiểu HS cần phải đạt được. Tuy nhiên, việc dạy học và kiểm tra, đánh giá nếu chỉ dừng lại ở những yêu cầu cần đạt như trong chương trình thì chưa hẳn đã phù hợp với các đối tượng HS khác nhau cũng như định hướng dạy học phân hóa. Do đó phát triển mức độ đạt chuẩn để phù hợp với các đối tượng HS, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi HS. Việc phát triển mức độ đạt chuẩn có thể theo ba mức sau: + Mức 1: đạt chuẩn; cơ bản, đáp ứng yêu cầu cần đạt; + Mức 2: khá; đáp ứng yêu cầu cần đạt, có nâng cao về số lượng hoạt động, mức độ tư duy; + Mức 3: tốt; đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt, nâng cao hơn về số lượng hoạt động, mức độ tư duy.

## 2.3. Quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực

Khi nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn môn Ngữ văn trong chương trình cấp THCS và THPT, theo Phạm Thị Thu Hiền và cộng sự (2023), quy trình xây dựng chuẩn môn Tiếng Anh bao gồm 4 bước: Bước 1: Xác định các năng lực; Bước 2: Xác định các thành tố của năng lực; Bước 3: Thiết lập chỉ số hành vi; Bước 4: Xây dựng tiêu chí chất lượng của các chỉ số hành vi đó. Theo Tạ Kim Chi và Lý Quốc Biên (2023), quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực môn Mĩ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 có 7 bước: Bước 1: Định nghĩa năng lực và xác định các thành phần năng lực; Bước 2: Xây dựng các chỉ số hành vi, chuẩn đánh giá năng lực; Bước 3: Xây dựng tiêu chí chất lượng cho mỗi chuẩn đánh giá; Bước 4: Xin ý kiến chuyên gia (và GV) về Chuẩn đánh giá năng lực; Bước 5: Thiết kế công cụ đánh giá Chuẩn; Bước 6: Thử nghiệm trong thực tiễn; Bước 7: Hướng dẫn sử dụng Chuẩn. Còn theo Nguyễn Thị Việt Hà (2023), quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực, vận dụng trong môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) có 5 bước như sau: Bước 1: Định nghĩa năng lực (biến ẩn); Bước 2: Xác định các kĩ năng thành phần (các thành tố của năng lực); Bước 3: Xây dựng chỉ số hành vi; Bước 4: Xây dựng tiêu chí chất lượng; Bước 5: Thực nghiệm đo lường và điều chỉnh đường phát triển năng lực.

Nhìn chung, các quy trình xây dựng chuẩn đều trải qua một chuỗi hoạt động, từ việc xác định các năng lực, chỉ số hành vi, xây dựng tiêu chí chỉ số hành vi,... đến việc thử nghiệm, điều chỉnh Chuẩn. Trên cơ sở lí thuyết về chuẩn, nguyên tắc xây dựng chuẩn, các năng lực chung và cấu trúc năng lực đặc thù của môn Địa lí, động từ mô tả mức độ

tư duy, hành động, tham khảo các công trình nghiên cứu về Chuẩn, chúng tôi đưa ra quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực HS như sau:

*Bảng 1. Mô tả quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực*

Các bước	Mô tả
- Bước 1: Xác định các thành phần năng lực đặc thù.	Dựa vào chương trình môn học, nghiên cứu các năng lực đặc thù, biểu hiện của các năng lực đó.
- Bước 2: Kết nối yêu cầu cần đạt với thành phần của năng lực.	Mỗi nội dung trong chương trình có các yêu cầu cần đạt. Rà soát/chọn lọc các yêu cầu cần đạt phù hợp với từng năng lực đặc thù, hay nói cách khác, yêu cầu cần đạt đó góp phần phát triển thành phần năng lực nào?
- Bước 3: Phát triển các mức độ đạt chuẩn từ yêu cầu cần đạt.	Căn cứ vào yêu cầu cần đạt, dựa vào nội dung, mức độ tư duy để phát triển các mức độ đạt chuẩn (các mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt).
- Bước 4: Thử nghiệm và điều chỉnh các mức độ đạt chuẩn.	Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, phân tích, đánh giá để điều chỉnh các mức độ đạt chuẩn.

#### 2.4. Ví dụ minh họa chuẩn đánh giá năng lực học sinh trong môn Địa lí lớp 10

Việc xây dựng Chuẩn đánh giá môn Địa lí giúp làm rõ hơn các mức độ thực hiện yêu cầu cần đạt trong chương trình. Chuẩn đánh giá xác định các mức độ thực hiện các yêu cầu cần đạt trong mỗi chủ đề ở từng lớp theo 3 mức độ. Sau đây là ví dụ minh họa chuẩn đánh giá năng lực ở một số nội dung trong chương trình môn Địa lí lớp 10.

*Bảng 2. Các mức độ đạt chuẩn*

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đạt chuẩn	Thành phần năng lực
<b>Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho HS</b>	Khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lí.	Mức 1. Khái quát được môn Địa lí mang tính chất tổng hợp, gồm cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Mức 2. Nêu tên được các môn học có quan hệ với môn Địa lí. Mức 3. Lấy được ví dụ về mối quan hệ giữa môn Địa lí và các môn học khác.	- Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học
	Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống.	Mức 1. Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống. Mức 2. Trình bày được vai trò của môn Địa lí giúp con người biết cách ứng xử và thích ứng với môi trường tự nhiên và xã hội. Mức 3. Lấy được ví dụ về vai trò của môn Địa lí trong cuộc sống hằng ngày.	Vận dụng tri thức, địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn
	Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí.	Mức 1. Xác định vai trò của môn Địa lí đối với những ngành nghề có liên quan. Mức 2. Trình bày được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí. Mức 3. Lựa chọn một ngành nghề liên quan đến môn Địa lí và giải thích.	Cập nhật thông tin và liên hệ
<b>Nước biển và đại dương</b>	Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương.	Mức 1. Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương (độ muối, nhiệt độ). Mức 2. Giải thích được sự khác nhau về tính chất của nước biển và đại dương. Mức 3. Liên hệ được tính chất của nước biển và đại dương.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học
	Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều.	Mức 1. Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. Mức 2. Giải thích được sự khác nhau giữa sóng biển và thủy triều. Mức 3. Liên hệ được hiện tượng sóng biển và thủy triều trong đời sống và sản xuất.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học
	Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương.	Mức 1. Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. Mức 2. Trình bày được nguyên nhân chuyển động của các dòng biển trong đại dương. Mức 3. Trình bày được sự phân bố một số dòng biển trong các đại dương.	Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí

<b>Địa lí dân cư</b>	Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.	Mức 1. Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. Mức 2. Giải thích được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. Mức 3. Liên hệ được đặc điểm và tình hình phát triển dân số Việt Nam.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học
	Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế.	Mức 1. Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư); trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế. Mức 2. Lấy được ví dụ về gia tăng dân số tự nhiên, cơ học, thực tế. Mức 3. Phân tích được ảnh hưởng của gia tăng dân số tự nhiên, cơ học và thực tế.	Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí
	Phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.	Mức 1. Phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. Mức 2. Lấy được ví dụ các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. Mức 3. Phân tích được tác động của gia tăng dân số.	Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí
	Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa).	Mức 1. Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa). Mức 2. Trình bày được sự khác nhau về các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa) ở một số nước, hoặc khu vực trên thế giới. Mức 3. Tìm hiểu được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hóa) ở địa phương.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học
	Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, KT-XH đến phân bố dân cư.	Mức 1. Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, KT-XH đến phân bố dân cư. Mức 2. Giải thích sự khác nhau về phân bố dân cư thế giới. Mức 3. Lấy được ví dụ các nhân tố tự nhiên, KT-XH tác động đến phân bố dân cư Việt Nam.	Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí
	Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển KT-XH và môi trường.	Mức 1. Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển KT-XH và môi trường. Mức 2. Phân tích được mối quan hệ giữa đô thị hóa với sự phát triển KT-XH và môi trường. Mức 3. Liên hệ được các nhân tố tác động đến đô thị hóa và ảnh hưởng của đô thị hóa đến sự phát triển KT-XH và môi trường ở Việt Nam.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học
	So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu.	Mức 1. So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu. Mức 2. Mô tả được các loại tháp dân số tiêu biểu. Mức 3. Liên hệ các loại tháp dân số tiêu biểu phù hợp với Việt Nam.	Sử dụng các công cụ địa lí học
	Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu).	Mức 1. Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). Mức 2. Nhận xét được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). Mức 3. Giải thích được về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu) từ biểu đồ đã vẽ.	Sử dụng các công cụ địa lí học
	Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu.	Mức 1. Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. Mức 2. Nhận dạng được biểu đồ từ bảng số liệu thống kê về dân số. Mức 3. Rút ra được những nhận định từ biểu đồ dân số.	Sử dụng các công cụ địa lí học



	Nhận xét, giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,...	Mức 1. Nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,...	Sử dụng các công cụ địa lý học
	Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.	Mức 2. Giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,...	
		Mức 3. Rút ra quy luật phân bố dân cư.	
		Mức 1. Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.	- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lý
		Mức 2. Phân tích được một số hiện tượng dân số trong thực tiễn (di dân, bùng nổ dân số, mất cân đối giới tính, thay đổi cơ cấu dân số).	- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học
		Mức 3. Liên hệ một số hiện tượng dân số đất nước.	

### 3. Kết luận

Một trong những khó khăn khi dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là đánh giá kết quả học tập của HS. Dựa vào yêu cầu cần đạt để đánh giá, trong khi đó yêu cầu cần đạt chưa cụ thể hóa. Để xác định các mức độ đánh giá cần phải cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt thành các mức độ (chuẩn) khác nhau. Việc xác định các mức độ chuẩn theo yêu cầu cần đạt trong chương trình giúp GV thuận lợi hơn trong việc dạy học, kiểm tra, đánh giá. Căn cứ vào các mức độ chuẩn, GV có thể tổ chức dạy học phân hóa; kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng HS. Từ đó, tạo hứng thú hơn trong học tập của HS. Bài báo đã đưa ra một số nguyên tắc, quy trình xây dựng chuẩn đánh giá và ví dụ minh họa. GV có thể tham khảo để xây dựng chuẩn phục vụ việc giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

**Lời cảm ơn:** Bài báo này là một trong những nội dung nghiên cứu thuộc đề tài: “Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Lịch sử và Địa lý cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018”, mã số: CT.2022.10.VKG.11.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lý* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Education Commission of the State (2002). *No Child Left Behind Issue Brief: A guide to standards - based Assessment*. Department of Education, Washington, DC. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED469726.pdf>
- Hoàng Phê (chủ biên, 2003). *Từ điển tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học. NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Thị Hạnh, Bùi Thị Diễm, Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Hồng Liên, Phạm Đức Quang, Nguyễn Thị Lan Phương, Đỗ Tiến Đạt, Dương Quang Ngọc, Lương Việt Thái, Lê Anh Tuấn, Trần Hiền Lương, Bạch Ngọc Diệp, Vũ Thị Thư (2015). *Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả của môn học đối với cấp học, lớp học của giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Nhiệm vụ cấp Bộ GD-ĐT, mã số: B2014-37-01NV.
- Nguyễn Thị Lan Phương, Phan Thị Luyến, Vũ Thị Ngọc Anh, Nguyễn Trọng Đức, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Phương Hồng, Trần Hiền Lương, Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thanh Tâm, Cao Thị Thặng, Trần Quý Thắng, Lưu Thu Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Vân (2010). *Đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam*. Báo cáo tổng kết đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, mã số: B2007-37-36.
- Nguyễn Thị Việt Hà (2023). Quan niệm về chuẩn trong giáo dục, quy trình xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và vận dụng trong môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở (Chương trình giáo dục phổ thông 2018). *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(S2), 64-70.
- Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh Nga, Bùi Thị Diễm (2023). Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn môn Ngữ văn trong chương trình cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(06), 75-80.
- Tạ Kim Chi, Lý Quốc Biên (2023). Nghiên cứu và xây dựng thử nghiệm Chuẩn đánh giá năng lực môn Mĩ thuật cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(S2), 83-87.